

CHIẾC VÒNG KIM CÔ ĐỐI VỚI VĂN HÓA VIỆT

ĐẠI-DƯƠNG

Tiến sĩ Đào Duy Quát, một trong những lý thuyết gia đang góp phần hình thành với đường lối, chính sách của đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay, đã đề cập đến chính sách văn hóa của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong đề tài "*Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*" trên **Tạp chí Cộng Sản** 24-06-04.

Có cần quản lý nền văn hóa dân tộc chặt chẽ như đảng Cộng sản Việt Nam đang làm hay không?

Quát viết: "*Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hướng mạnh vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tạo sự chuyển biến rõ rệt về bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, năng lực trí tuệ của con người Việt Nam đủ sức thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*".

Nền văn hóa dân tộc đã được hình thành từ một tiến trình lâu dài, liên tục và có gạn lọc. Tự bản thân của nó đã thể hiện sự tương nhượng và dung hòa giữa các nguồn gốc văn hóa khác nhau rồi sàng lọc tinh túy để tạo thành những yếu tố đặc thù.

Chủ nghĩa Marx-Lenine mang bản chất bất-dung-thứ, bất-khả-tương-nhượng trên phương diện tư tưởng cũng như trong hành động. Không một hệ thống triết học, tư tưởng nào được công khai phổ biến, tồn tại dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ngoại trừ chủ nghĩa Marx-Lenine.

Hồ Chí Minh tuân lệnh **Đệ Tam Quốc Tế** tập hợp các nhóm cộng sản tại Việt Nam rồi thành lập đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 tại Trung Quốc. Hồ đã áp dụng triệt để các nguyên tắc của chủ nghĩa Marx-Lenine theo phong cách ngụy quân tử. Hồ sử dụng ngôn ngữ đả bôi, thái độ xuề xòa để che đậy tư tưởng bất dung và hành động tàn ác đối với bất cứ người Việt nào không tán đồng chủ nghĩa Marx-Lenine.

Xã hội chủ nghĩa do Hồ áp đặt và xây dựng tại Việt Nam chỉ là một thể chế chính trị trong một giai đoạn lịch sử nhất định của dân tộc cần được gạn lọc trước khi trở nên thành tố trong nền văn hóa Việt hoặc tự động bị loại bỏ nếu không thích hợp.

Con người mới xã hội chủ nghĩa đã được Hồ nuôi trồng từ khi du nhập chủ nghĩa Marx-Lenine vào đất nước Việt Nam. Hơn 64 năm qua, con người mới xã hội chủ nghĩa đã lập nên những kỷ lục phá hoại đất nước toàn diện hơn bất cứ thời kỳ nào trong chiều dài lịch sử dân tộc.

Con người mới xã hội chủ nghĩa được đào tạo bằng học thuyết Marx-Lenine từ Liên Xô tỏa khắp năm châu suốt hơn 3/4 thế kỷ đã thất bại trong việc xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong khi đó, hầu hết các quốc gia thành công trong việc thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa chưa từng áp dụng các nguyên tắc Marx-Lenine để quản trị xã hội.

Như thế, con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa không tương thích với nhiệm vụ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Quát muốn làm sống lại phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" do Hồ cùng đảng Cộng sản phát động liên tục trước kia và đã thất bại nhiều đợt.

Sau khi áp đặt chế độ xã hội chủ nghĩa lên toàn cõi Việt Nam, đảng Cộng sản đưa ra **Nghị quyết Đại hội IV (1976)** nhằm thực hiện 3 cuộc cách mạng gồm có cả cách mạng tư tưởng và văn hóa với hệ thống thiết chế cơ bản: Nhà văn hóa, sân vận động, nhà truyền thông, thư viện, tủ sách, đội thể thao, văn nghệ, hệ thống đài, loa truyền thanh, truyền hình.

Cuộc vận động đó đã dẫn tới hành động đốt sách, xóa bỏ triệt để mọi trào lưu tư tưởng phi-xhcn, trừng phạt những văn nghệ sĩ không được đào tạo từ nền văn hóa xhcn cũng như cán bộ văn hóa chệch hướng.

Hai mươi năm sau, nếp sống xhcn bị áp đặt đã bị dân tộc Việt Nam lặng lẽ gạt sang bên lề cuộc sống. Nhiều tập tục từng bị lên án nghiêm khắc đã tự động phục hồi thái quá bởi chính bản thân và hậu duệ của những con người mới xhcn do Hồ đào tạo và giáo dục.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) đề ra 10 nhiệm vụ văn hóa để thực hiện dựa trên nền tảng chủ nghĩa Marx-Lenine và tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ lập lại những nội dung đã từng thực hiện.

Hà Nội thực hiện 2 biện pháp kiểm soát thông tin chặt chẽ để chống lại diễn biến hòa bình:

1. Một là, áp dụng hình thức "*kiểm duyệt tự động*" thông qua công tác "*tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và năng lực lãnh đạo quản lý văn hóa cho cán bộ chủ chốt các cấp, cho toàn bộ hệ thống chính trị. Thực hiện quy hoạch, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư tưởng- văn hóa cho các cơ quan tư tưởng- văn hóa các cấp, nhất là kiện toàn Ban Tuyên giáo và cán bộ tuyên giáo các cơ sở xã phường*".

Lượng thông tin được đội ngũ cán bộ tư tưởng văn hóa duyệt xét theo quan điểm mácxít trước khi được lưu truyền trong xã hội.

Thứ trưởng Bộ Thông tin - Văn hóa trao đổi với phóng viên báo **Tuổi Trẻ** 21-06 đã làm sáng tỏ thêm bộ máy kiểm duyệt thông tin tự động: "*Tôi nghĩ báo chí phải phản ánh đúng sự thật, nhưng không phải sự thật nào cũng có thể đăng báo ... đưa sự thật nào và đưa lúc nào phụ thuộc rất lớn vào bản lĩnh, sự nhạy bén, nhạy cảm của tổng biên tập - người đứng đầu tờ báo ... không có sự khác nhau về quan điểm giữa tổng biên tập và cơ quan quản lý báo chí khi quyết định đưa hay chưa hay không đưa sự thật nào đó*".

2. Hai là, củng cố guồng máy chỉ đạo thông tin để bảo đảm vị trí độc quyền chuyên chế cho đảng Cộng sản "*Kiên quyết sắp xếp lại mạng lưới báo chí, hiện đại hóa các loại báo viết, truyền hình, phát thanh, Internet, in, xuất bản. Hoàn thiện hệ thống chỉ đạo, quản lý báo chí để báo chí phát triển mạnh mẽ, đồng thời khắc phục kiên quyết những biểu hiện chệch tôn chỉ, mục đích*".

Tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện có 500 cơ quan báo chí với số lượng phát hành 600 triệu bản/năm, ở mức trung bình trên thế giới. Tuy nhiên, tất cả đều trực thuộc cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể trong tinh thần quốc doanh và "*trùng lập, chống chéo về nội dung thông tin*" như nhận xét của Thứ trưởng Thông tin - Văn hóa **Đỗ Quý Doãn**.

Hệ thống độc quyền thông tin được Doãn làm sáng tỏ ý nghĩa mô hình tổ hợp truyền thông đa lãnh vực đang cần được hợp thức hóa "*Thực tế đã tồn tại mô hình này mặc dù Luật báo chí qui định 'cơ quan báo chí là cơ quan thực hiện một loại hình báo chí'. Báo Nhân Dân hiện có*

báo ngày, báo tuần, báo tháng và báo điện tử hoặc Đài truyền hình Việt Nam không chỉ có tạp chí mà còn có hãng phim, công ty nghe nhìn, các đơn vị hoạt động dịch vụ".

Với các phương tiện dồi dào, Hà Nội hy vọng có thể không chế, điều kiện hóa thông tin đến mức cao nhất nếu tình trạng cạnh tranh xuất hiện.

Phương thức quản trị thông tin của Cộng sản Việt Nam thể hiện sự lo sợ về *"chiến lược diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa"*.

Nỗi lo sợ đeo đẳng giới lãnh đạo Hà Nội đã bộc lộ hai nhược điểm của chủ nghĩa Cộng sản:

- (1) Không có chính nghĩa nên Cộng sản lo sợ phải đối đầu với sự thật trong điều kiện mất ưu thế bạo lực. Từ khởi thủy, cộng sản thuyết phục và duy trì chính nghĩa bằng bạo lực như Mao Trạch Đông từng nói *"Chân lý đến từ họng súng"*. Do đó, mặc dù độc quyền quản lý toàn bộ vương quốc truyền thông với những ưu thế về tài chính, tổ chức, nhân sự, nhưng, chưa bao giờ Cộng sản dám hoặc có ý định cạnh tranh với các luồng tư tưởng khác.
- (2) Đội ngũ lý thuyết gia có học vị cao, nhưng, trình độ lý luận nghèo nàn như nhận xét của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh trong dịp tham dự Hội nghị của Hội đồng Lý luận Trung ương *"chúng ta có được nhiều cán bộ có học hàm, học vị, nhiều quan chức có bằng và giấy chứng nhận tốt nghiệp nhưng có được rất ít những chuyên gia lý luận giỏi"*.

Một trong những điểm về văn hóa được Quát thừa nhận: *"Chưa tạo được những công trình văn hóa, văn học nghệ thuật có chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu thưởng thức và sáng tạo của xã hội"*.

Chủ nghĩa Marx-Lenine xơ cứng đang được đảng Cộng sản Việt Nam dùng làm cơ sở cho nền văn hoá xã hội chủ nghĩa tất nhiên phải thiếu tính chất sáng tạo, chất liệu cần thiết cho những công trình văn học nghệ thuật.

Chế độ Cộng sản chẳng những tàn phá đất nước, hủy hoại con người mà còn làm cho xã hội trì trệ tại bất cứ nơi nào nó thống trị.

Văn học nghệ thuật chỉ có thể vươn lên tầm cao khi không bị giới hạn bởi thời gian, không gian và giáo điều. Những điều kiện tối thiểu đó chưa hề xuất hiện dưới chế độ Cộng sản nên gần thế kỷ trôi qua đã không làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức của nhân loại.

Nền văn hoá ngàn đời của Việt Nam không chỉ giới hạn trong một giai đoạn lịch sử, từ một chế độ chính trị nhất thời mà phải được tinh lọc hầu dung hòa với tất cả các nét đặc thù hằng hữu của dân tộc.

ĐẠI-DƯƠNG
Jul 05-04